CHÍNH TRỊ - LUẬT

ĐIỀU CHỈNH CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA CHÍNH QUYỀN OBAMA HIỆN NAY

PGS. TSKH Trần Nguyễn Tuyên
Vụ trưởng Ban Đối ngoại Trung Ương
Th.S Nguyễn Kỳ Sơn

I. Bối cảnh điều chỉnh chính sách đối ngoại Mỹ

Ngày 20/1/2009, Tổng thống Barack Obama đã chính thức tuyên thệ để trở thành Tổng thống thứ 44 của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ. Chính quyền Tổng thống Obama đã thừa hưởng một di sản nặng nề sau 8 năm cầm quyền của chính quyền Bush: khủng hoảng tài chính - kinh tế trầm trọng, và vị thế và hình ảnh của nước Mỹ bị suy giảm nghiêm trọng trên trường quốc tế, nhất là sự sa lầy của Mỹ ở Iraq và Afghanistan trong cuộc chiến chống khủng bố. Điều này làm suy yếu sâu hơn thế và lực của Mỹ, đặt ra những ưu tiên và mục tiêu cấp bách trong việc điều chỉnh chính sách của chính quyền Mỹ.

Cuộc khủng hoảng trong lĩnh vực tín dụng nhà đất đã lan ra toàn bộ hệ thống tài chính Mỹ và nhanh chóng lan rộng thành khủng hoảng tài chính toàn cầu, đẩy nền kinh tế thế giới rơi vào khủng hoảng trầm trọng nhất từ sau cuộc Đại khủng hoảng 1929-1933 đến nay. Tăng trưởng GDP của Mỹ đã liên tục giảm từ quý III/2008, tỷ lệ thất nghiệp tăng đến mức 2 con số và có thể tiếp tục tăng, hàng loạt các ngân hàng, công ty bị quốc hữu hóa hoặc phải tuyên bố phá sản, số vụ tịch biên nhà ở tăng vọt...

Trong bối cảnh đó, với ưu thế đảng Dân chủ chiếm đa số trong Quốc hội, chính quyền của Tổng thống Obama đã nhanh chóng thông qua các biện pháp nhằm giải cứu hệ thống ngân hàng tài chính, phục hồi kinh tế Mỹ như: thực hiện việc hạ lãi suất xuống mức thấp kỷ lục 0,25% (thấp nhất trong vòng 50 năm qua), thực hiện gói kích thích kinh tế trị giá 787 tỷ USD, giải quyết vấn đề tài sản xấu trong hệ thống tài chính ngân hàng và tạo công ăn việc làm. Mặc dù trong quý III/2009, kinh tế Mỹ tăng trưởng 2,8% sau 5 quý suy thoái, tuy nhiên với tỷ lệ thất nghiệp cao, thâm hụt ngân sách ngày càng tăng, mức nợ công cao (tính đến tháng 12/2009 nợ công Mỹ đạt con số kỷ lục là 12.000 tỷ USD, cao nhất kể từ sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai đến nay), cho thấy dấu hiệu phục hồi của nền kinh tế số một thế giới còn rất mỏng manh, nhiều rủi ro, chưa bền

vững. *Vì đây là cuộc khủng hoảng cơ cấu và thể chế, nên việc khắc phục nó đòi hỏi lâu dài với yêu cầu về tái cơ cấu và cải cách thể chế vận hành nền kinh tế, với thực tế là nguyên nhân của cuộc khủng hoảng chưa được giải quyết căn bản, nên nguy cơ suy thoái trở lại vẫn tiềm ẩn.*

Trên trường quốc tế, mặc dù Mỹ vẫn là "siêu cường duy nhất trong số các nước ngang hàng", tuy nhiên sức mạnh của Mỹ đã suy giảm tương đối trong khi các nước lớn khác đều vươn lên mạnh mẽ, nhất là nhóm BRIC (Trung Quốc, Nga, Ấn Độ, Brazil), *sự hình thành trật tự thế giới đa cực ngày càng rõ nét.*

Ảnh hưởng của Mỹ bị suy giảm trên thế giới. Ở khu vực Mỹ Latinh, vốn được coi là sân sau của Mỹ, phong trào cánh tả phản đối chủ nghĩa đế quốc Mỹ ngày càng lan rộng; Nga và Trung Quốc tranh thủ cơ hội mở rộng ảnh hưởng ở khu vực này (kim ngạch thương mại giữa Trung Quốc và Mỹ Latinh tăng hơn 10 lần trong 7 năm qua, từ 10 tỷ USD năm 2000 lên 102,6 tỷ năm 2007, Nga phái tàu chiến đến khu vực này). Ở Trung Đông, Mỹ đã buộc phải thỏa thuận với chính quyền Iraq về thời hạn rút quân về nước.

Tâm lý ghét Mỹ tăng mạnh ở nhiều nơi trên thế giới: Một điều tra dư luận thế giới cuối năm 2008 cho thấy, người dân ở 26 trong tổng số 33 quốc gia được hỏi không có cái nhìn thiện cảm với Mỹ, chính sách đối ngoại của Mỹ bị nhiều nước phản đối trong đó có cả đồng minh của Mỹ. Đây có thể coi là sự "thất bại" của chủ nghĩa bảo thủ, chính sách đơn phương của chính quyền Bush trong 8 năm cầm quyền.

II. Về nội dung điều chỉnh chính sách đối ngoại của chính quyền Obama

Chính sách đối ngoại Mỹ trong nhiệm kỳ Tổng thống Obama tập trung vào ba mục tiêu chiến lược hàng đầu sau: khôi phục và củng cố vị trí siêu cường số một thế giới của Mỹ, giải quyết cuộc khủng hoảng kinh tế tài chính nhằm phục hồi và phát triển kinh tế và chống khủng bố với trọng tâm là cuộc chiến ở Iraq và Afghanistan.

Việc triển khai chính sách đối ngoại mới đã thể hiện cách tiếp cận khác với chính sách diều hâu, đơn phương và răn đe quân sự của chính quyền Bush. Thay vào đó, chính sách mới có những điều chỉnh mang nhiều tính thực dụng hơn: chú trọng đến tính hiệu quả, linh hoạt hơn theo hướng tăng đối thoại, cởi mở, lắng nghe và bớt áp đặt hơn, chú trọng hợp tác, sử dụng "sức mạnh mềm" song vẫn kiên quyết xử lý bằng sức mạnh cứng khi cần thiết, tiếp tục sử dụng các chiêu bài về dân chủ, nhân quyền, dân tộc và tôn giáo để gây sức ép và can thiệp vào công việc nội bộ của các nước.

Mỹ chủ trương kết hợp chặt chẽ giữa mục tiêu và các biện pháp thực hiện chính sách đối ngoại theo hướng mục tiêu không thay đổi, trong khi các biện pháp linh hoạt mềm dẻo hiệu quả hơn. Để thực hiện mục tiêu: đảm bảo an ninh cho Mỹ và đồng minh,

thúc đẩy tăng trưởng kinh tế Mỹ và các nước, tăng cường vị thế lãnh đạo toàn cầu của Mỹ, đảm bảo thịnh vượng chung, bảo vệ và thúc đẩy các giá trị Mỹ trên thế giới, chính quyền Mỹ chú trọng các biện pháp như:

• Thúc đẩy phát triển kinh tế gắn với nhân quyền: khẳng định phát triển kinh tế xã hội, thúc đẩy quyền con người vẫn là một trọng tâm trong chính sách đối ngoại của Mỹ.

• Sử dụng các công cụ đối ngoại: tận dụng đàm phán, thuyết phục gắn với các công cụ đòn bẩy để tăng cường hợp tác giữa các đối tác, các cơ quan chính phủ, tổ chức phi chính phủ, các tổ chức quốc tế; đồng thời sử dụng công nghệ hiện đại và cả sức mạnh quân sự nhằm đảm bảo lợi ích, tăng cường vị thế vai trò lãnh đạo của Mỹ.

• Đánh giá, sắp xếp về các ưu tiên chính sách: dựa trên mức độ tác động giữa các lợi ích của Mỹ và khả năng thành công của chính sách.

Chính sách mới cũng chú trọng đến *chiến lược ngoại giao đa phương* trong giải quyết các vấn đề khu vực và toàn cầu nhằm cải thiện hình ảnh của Mỹ trên trường quốc tế, quan tâm nhiều hơn đến những khu vực bị coi là không quan tâm đúng mức hay lãng quên trước đây. Mỹ chủ trương thúc đẩy quan hệ đồng minh với châu Âu, Nhật Bản, "tái khởi động" lại quan hệ với Nga, xử lý vấn đề Iraq và Afghanistan theo hướng bình ổn an ninh để tiến tới rút dần sự có mặt của quân Mỹ mà vẫn duy trì lợi ích lớn của Mỹ tại đây, chú trọng hơn đến châu Á - Thái Bình dương trong chiến lược toàn cầu, đặc biệt là vừa tranh thủ hợp tác vừa cạnh tranh kiềm chế Trung Quốc.

Sự điều chỉnh trong chính sách đối ngoại của chính quyền Obama thể hiện trên nhiều phương diện như: quan hệ với các nước lớn, điều chỉnh về chiến lược đối với các địa bàn khu vực theo tầm quan trọng, giải quyết các điểm nóng cũng như các vấn đề toàn cầu đang đặt ra hiện nay.

1. Quan hệ với các nước lớn

a) Quan hệ Mỹ - Trung:

Chính quyền Obama coi quan hệ *Mỹ - Trung là "mối quan hệ song phương quan trọng nhất"*. Tổng thống Obama thăm Trung Quốc (tháng 11/2009), qua các chuyến thăm, hai bên khẳng định quan hệ hai nước đã "thiết lập được cơ sở vững chắc", cam kết tăng cường "đối thoại mạnh mẽ" "mối quan hệ mật thiết" giữa hai bên; Mỹ cam kết sẽ "làm sâu sắc hơn nữa và mở rộng" mối quan hệ này, coi quan hệ kinh tế song phương là "thiết yếu", duy trì đối thoại cấp cao về chiến lược (các vấn đề chính trị, an ninh và toàn cầu) và đối thoại kinh tế (các vấn đề tài chính và kinh tế)[1]. Hai bên thúc đẩy hợp tác trên các lĩnh vực: chống chủ nghĩa khủng bố, không phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, thúc đẩy kiểm soát vũ trang, ổn định tình hình ở Afghanistan và Pakistan; ngăn chặn Iran theo đuổi chương trình vũ khí hạt nhân, hợp tác giải quyết vấn đề Myanmar; xây dựng quan hệ đối tác để phát triển và ứng dụng những công nghệ năng lượng sạch, giúp thúc đẩy tăng trưởng kinh

tế bền vững và đối phó với vấn đề thay đổi khí hậu; tăng cường hợp tác trong lĩnh vực an ninh, đàm phán sáu bên và các hoạt động gìn giữ hòa bình quốc tế.

Nhìn chung, Chính quyền Obama tận dụng những cơ chế đã hình thành và thậm chí sẵn sàng gạt sang một bên các vấn đề Mỹ vẫn thường sử dụng để gây sức ép như dân chủ, nhân quyền, tôn giáo nhằm thúc đẩy hợp tác với Trung Quốc trong việc giải quyết khó khăn của kinh tế Mỹ và các vấn đề khu vực và toàn cầu. Bên cạnh đó, Chính quyền Obama vẫn tiếp tục duy trì và triển khai chính sách kiềm chế Trung Quốc: củng cố quan hệ với các đồng minh châu Á (Nhật Bản, Hàn Quốc), mở rộng quan hệ và quan tâm nhiều hơn đến các tổ chức khu vực như ASEAN. Về mặt quân sự, Mỹ tiếp tục tăng cường hiện diện quân sự ở khu vực Thái Bình dương, thắt chặt "vành đai an ninh" từ Guam đến Nhật Bản.

b) Quan hệ Mỹ - Nga:

Chính quyền Obama đưa ra cách tiếp cận mới với Nga: tuyên bố "sẵn sàng nhấn nút tái khởi động quan hệ"[2], cho rằng "những cách tiếp cận thời Chiến tranh Lạnh" đối với quan hệ Nga - Mỹ đã thuộc về quá khứ và mong muốn hợp tác hơn là "quan hệ đối kháng"[3]. Để làm dịu đi những căng thẳng và bất đồng với Nga, Mỹ đã tỏ lập trường mềm dẻo và linh hoạt hơn trong lịch trình triển khai hệ thống phòng thủ tên lửa tại châu Âu và thậm chí là tuyên bố hủy kế hoạch triển khai 10 tên lửa đánh chặn ở Ba Lan và trạm rada ở Cộng hòa Séc. Đổi lại, Mỹ tìm kiếm sự hợp tác của Nga trong nỗ lực ngăn chặn phổ biến vũ khí hạt nhân và sự ủng hộ của nước này trong các vấn đề Iraq, Bắc Triều Tiên và biến đổi khí hậu. Kết quả ban đầu của nỗ lực điều chỉnh này là việc ký thỏa thuận thay thế hiệp ước START - 1 sẽ hết hạn vào tháng 12/2009 và nghị quyết nhằm tăng cường nỗ lực loại bỏ vũ khí hạt nhân của Hội đồng Bảo an Liên Hợp quốc.

Tuy nhiên, sự điều chỉnh chính sách với Nga của Mỹ lại tránh né những vấn đề thuộc lợi ích chiến lược quan trọng của Nga, Mỹ vẫn không từ bỏ kế hoạch triển khai hệ thống phòng thủ tên lửa toàn cầu. Mặt khác, đối với các nước cộng hòa thuộc Liên Xô cũ vốn được Nga coi là không gian kinh tế và an ninh mang tầm chiến lược của mình, Mỹ vẫn tiếp tục chính sách xâm nhập ảnh hưởng.

c) Quan hệ Mỹ - Nhật:

Mỹ muốn củng cố mối quan hệ đồng minh này, khẳng định Nhật Bản là đồng minh quan trọng số một của Mỹ, quan hệ Mỹ - Nhật là "hòn đá tảng" trong chính sách của Mỹ tại khu vực châu Á - Thái Bình dương và "trong các nỗ lực toàn cầu của Mỹ"; Mỹ cam kết sẽ tiếp tục bảo vệ Nhật Bản và giải quyết vấn đề hạt nhân trên bán đảo Triều Tiên một cách tổng thể, ủng hộ Nhật Bản là thành viên thường trực của Hội đồng Bảo an Liên Hợp quốc, tăng cường trao đổi thông tin và phối hợp trong đàm phán sáu bên, hợp tác giải quyết các vấn đề khủng hoảng kinh tế, năng lượng sạch, an ninh, biến đổi khí hậu và các

vấn đề toàn cầu khác. Trước xu thế muốn "độc lập" hơn trong chính phủ mới của Nhật Bản, Tổng thống Obama nhấn mạnh yếu tố "bình đẳng" trong quan hệ đồng minh và khẳng định đây là "nền tảng" cho an ninh và thịnh vượng của cả Mỹ và Nhật Bản.[4]

d) Quan hệ Mỹ - Ấn Độ:

Chính quyền Obama chủ trương thúc đẩy tăng cường quan hệ với Ấn Độ, tích cực hoà giải quan hệ Ấn Độ - Pakistan. Trong chuyến thăm Mỹ tháng 11 của Tổng thống Ấn Độ M. Singh, Tổng thống Obama khẳng định Ấn Độ là nước "không thể thiếu được", là "đối tác toàn cầu", quan hệ Mỹ - Ấn là một trong những "quan hệ đối tác mang tính định hướng của thế kỷ XXI". Hai bên đã ký 8 bản ghi nhớ nhằm tăng cường hợp tác trong các lĩnh vực, trong đó có giáo dục, công nghệ xanh và một diễn đàn kinh tế - tài chính hàng năm. Tổng thống Obama cũng đã nhận lời thăm Ấn Độ trong năm 2010.

2. Điều chỉnh về mặt địa bàn chiến lược

Thứ tự ưu tiên chiến lược của chính quyền Obama không khác so với chính quyền trước: châu Âu, châu Á - Thái Bình dương, Trung Đông, châu Mỹ Latinh và châu Phi. Tuy nhiên, trong quan hệ với từng khu vực, chính quyền Obama đã có một số điều chỉnh quan trọng: coi trọng và quan tâm hơn đến châu Á - Thái Bình dương; quay trở lại khu vực Mỹ Latinh cả về kinh tế, chính trị và quân sự; tăng cường sự hiện diện và thiện cảm với Mỹ ở khu vực Trung Đông, châu Phi.

a) Quan hệ Mỹ - châu Âu:

Tổng thống Obama đã khẳng định, Mỹ không có đối tác nào tốt hơn là châu Âu và quan hệ đối tác thực sự đòi hỏi "các đồng minh phải lắng nghe, học hỏi lẫn nhau và trên hết là tin cậy lẫn nhau". Về mặt chiến lược lâu dài, chính quyền Obama vẫn coi quan hệ xuyên Đại Tây dương là trụ cột, coi châu Âu là đối tác thiết yếu của Mỹ. Mỹ đã tăng cường quan hệ đồng minh, thúc đẩy hợp tác với EU, củng cố và mở rộng NATO, duy trì các cam kết chiến lược như hệ thống tên lửa phòng thủ

b) Khu vực châu Á - Thái Bình Dương:

Chính quyền mới tiếp tục chính sách *ưu tiên củng cố quan hệ đồng minh chiến lược và đối tác truyền thống*: "Mỹ sẽ cùng các nước này thúc đẩy lợi ích chung và cùng giải quyết thách thức trong khu vực."[5] Ngoài Nhật Bản, Mỹ coi Hàn Quốc là "xương sống" trong chính sách đối với khu vực: Ngoại trưởng Clinton khẳng định, Liên minh Mỹ - Hàn là "hòn đá tảng cho hòa bình và ổn định trên bán đảo Triều Tiên và Đông Bắc Á", nâng quan hệ hai nước lên tầm "liên minh chiến lược toàn cầu".

Quan hệ Mỹ - ASEAN

Mỹ chủ động tăng cường quan hệ với tổ chức này, tích cực tham gia các hoạt động ngoại giao trong khu vực: Ngoại trưởng Clinton thăm chính thức Trụ sở Ban Thư ký ASEAN tại Jakarta (lần đầu tiên trong lịch sử 40

năm của ASEAN); Ký thỏa thuận chính thức tham gia Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác (TAC) với ASEAN. Tổng thống Obama dự Hội nghị thượng đỉnh Mỹ - ASEAN lần đầu tiên tại Singapore tháng 11/2009 nhân dịp dự hội nghị cấp cao APEC. Bên cạnh đó, chính quyền Obama cũng chú trọng đẩy mạnh sự hợp tác giữa các nước trong tiểu vùng sông Mekong (Việt Nam, Lào, Campuchia và Thái Lan).

Trong vấn đề Myanmar, Mỹ thay đổi biện pháp nhằm giải quyết quan hệ căng thẳng với nước này: điều chỉnh chính sách đối với Myanmar để ngỏ khả năng từ bỏ trừng phạt kinh tế, nới lỏng cấm vận, tăng viện trợ gắn với điều kiện về cải cách chính trị. Mỹ cũng khẳng định sẽ coi trọng vai trò và tiếng nói của ASEAN trong vấn đề này. *Sự chú trọng hơn đến các cấu trúc và cơ chế hợp tác đa phương trong khu vực cho thấy chính quyền Obama coi đa phương là một trong những cách thức để khôi phục và cạnh tranh ảnh hưởng của Mỹ.*

c) Khu vực Trung Đông và thế giới Hồi giáo:

Tổng thống Obama thăm Thổ Nhĩ Kỳ tháng 4/2009 trong những chuyến công du nước ngoài đầu tiên của mình khuyến khích nước này gia nhập EU, tuyên bố cách tiếp cận mới, coi người Hồi giáo "như những người bạn, người hàng xóm và đối tác của chúng ta"; thăm Saudi Arabia và Ai Cập trong tháng 6. Trong bài phát biểu tại Cairo, Tổng thống Obama thừa nhận những nghi kỵ bất đồng giữa Mỹ và các nước Hồi giáo, ca ngợi những đóng góp của đạo Hồi cho văn minh nhân loại, bày tỏ mong muốn xây dựng mối quan hệ mới trên cơ sở "tôn trọng lẫn nhau và cùng có lợi".

d) Khu vực Mỹ Latinh:

Chính quyền Obama đã có điều chỉnh đối với khu vực như thúc đẩy Hội nghị Thượng đỉnh các nước châu Mỹ lần thứ 5 tại Trinidad & Tobago, cam kết một kỷ nguyên mới cho quan hệ đối tác bình đẳng, tuyên bố sẵn sàng đàm phán để nối lại quan hệ ngoại giao với Venezuela, tìm kiếm "sự khởi đầu mới" trong quan hệ với Cuba. Bên cạnh đó, Mỹ tiếp tục chính sách tăng cường sự can dự quân sự tại khu vực sân sau này, khôi phục hoạt động của Hạm đội 4 trong khu vực, sử dụng bảy căn cứ quân sự trên không và trên biển ở Colombia.

e) Khu vực châu Phi:

Chính quyền Obama quan tâm thúc đẩy quan hệ Mỹ với châu Phi vì các lợi ích thương mại, dầu lửa và an ninh. Tổng thống Obama thăm Ghana trong tháng 7/2009, khẳng định Mỹ không bỏ quên châu lục này: "châu Phi không tách rời khỏi những công việc của thế giới", kêu gọi một châu Phi độc lập, dân chủ, có sự cai quản tốt và giải pháp hòa bình cho các cuộc xung đột và cam kết 3,5 tỷ USD viện trợ an ninh lương thực và tăng cường hỗ trợ phát triển toàn diện cho các nước khu vực. Trong tháng 8/2009, Ngoại trưởng Clinton đã thăm bảy nước châu Phi (Kenya, Nam Phi, Angola, Congo, Nigeria, Liberia và Cape Verde), kêu gọi các nước châu

Phi gỡ bỏ rào cản thương mại, mở cửa thị trường nội khối. Đây là những nước có nguồn dầu mỏ có thể giúp Mỹ giảm bớt sự phụ thuộc vào dầu mỏ của Trung Đông, về an ninh tăng cường sự hiện diện quân sự của Mỹ tại châu lục này.

3. Giải quyết các điểm nóng và vấn đề toàn cầu

a) Chiến tranh Iraq và Afghanistan:

Chính quyền Obama đã có hai điều chỉnh quan trọng: thay đổi lịch trình rút quân khỏi Iraq và tăng quân ở Afghanistan. Thay vì rút hết quân trong vòng 16 tháng đã hứa trước đây, Tổng thống Obama buộc phải rút quân theo từng giai đoạn để "phù hợp với tình hình thực tế tại Iraq". Mỹ đã tăng thêm 30.000 quân cho chiến trường Afghanistan và thay vì phòng ngự đơn thuần như trước, quân đội Mỹ đã kết hợp cả phòng ngự và tấn công một cách có chọn lọc. Đây là điểm khác so với chính sách của chính quyền cũ, còn về cơ bản, chiến lược của Mỹ ở Afghanistan không thay đổi, đó là giữ Afghanistan cho đến khi xuất hiện giải pháp chính trị cho vấn đề này.

b) Xung đột Israel và Palestine:

Chiến lược mới của Mỹ là chủ trương can dự toàn diện, linh hoạt, thực dụng và nhất quán, vì mục tiêu hòa bình "toàn diện và công bằng" hơn ở Trung Đông. Cụ thể, Chính quyền Obama ủng hộ giải pháp "hai nhà nước", thúc đẩy tiến trình hòa bình theo Lộ trình Trung Đông năm 2003 và coi việc tháo gỡ cuộc xung đột này là cơ hội để cải thiện hình ảnh của Mỹ trong thế giới Hồi giáo và giảm bớt tâm lý chống Mỹ trong khu vực.

Mỹ gây sức ép với Israel, buộc nước này phải công nhận sự tồn tại của hai nhà nước và chấm dứt việc xây dựng các khu định cư. Thất bại của Mỹ trong việc khai thông bế tắc đàm phán giữa Israel và Palestine phản ánh sự không thay đổi trong lợi ích quốc gia của Mỹ: Israel vẫn luôn là đồng minh quan trọng nhất của Mỹ trong khu vực, mặc dù mục tiêu vai trò trung gian để cải thiện hình ảnh của Mỹ trong khu vực là quan trọng cho tiến trình hòa bình Trung Đông.

c) Vấn đề hạt nhân của Iran và Bắc Triều Tiên

Về vấn đề hạt nhân của Iran, Mỹ đã có thái độ mềm mỏng hơn: buộc phải thừa nhận tính hợp pháp của chính phủ Iran và ảnh hưởng của nước này trong khu vực. Tổng thống Obama đã tránh đề cập đến điều kiện tiên quyết để hai bên đối thoại trực tiếp với nhau là Iran ngừng làm giàu uranium như các chính quyền trước của Mỹ vẫn yêu cầu, để ngỏ khả năng dỡ bỏ một số lệnh cấm vận đối với Iran nếu có một sự tiến bộ trong các cuộc đàm phán hạt nhân. Sau cuộc bầu cử Tổng thống Iran tháng 6/2009, Mỹ đã chủ động đề nghị với chính quyền Iran sớm tiến hành các cuộc đàm phán quốc tế trên và thừa nhận Iran có quyền làm giàu uranium vì mục đích hòa bình. Tuy nhiên, Chính quyền Obama vẫn tiếp nối chính sách đòi Iran chấm dứt chương trình hạt nhân và đe dọa tăng cường trừng phạt

nếu Iran không bắt đầu các cuộc thương lượng nghiêm túc.

Về vấn đề hạt nhân trên bán đảo Triều Tiên, Mỹ chủ trương mềm dẻo và linh hoạt với Bắc Triều Tiên, sẵn sàng đàm phán và bình thường hoá quan hệ, ký hiệp định hoà bình và cung cấp viện trợ nếu nước này từ bỏ vũ khí hạt nhân. Tuy nhiên, sau đó Mỹ chuyển sang thái độ cứng rắn hơn khi sự điều chỉnh này không đạt hiệu quả mong muốn giúp khởi động lại tiến trình đàm phán đa phương về vấn đề hạt nhân trên bán đảo Triều Tiên.

d) Về các vấn đề toàn cầu

Biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh,... là những vấn đề đòi hỏi phải có những biện pháp giải quyết phối hợp trên phạm vi toàn cầu. Tổng thống Obama khẳng định tầm quan trọng của vấn đề trái đất nóng lên "ảnh hưởng tới an ninh và ổn định của tất cả các nước" và tuyên bố sẽ trở lại các cuộc đàm phán nhằm đưa ra một "thỏa thuận quốc tế" cuối cùng về vấn đề này tại Hội nghị Thượng đỉnh về Biến đổi khí hậu (COP) lần thứ 15 tại Đan Mạch tháng 12/2009.

Hội nghị này đã không đạt được thỏa thuận ra Nghị quyết để thay thế Nghị định thư Kyoto hết hạn vào năm 2012. Mỹ kêu gọi thành lập một quỹ "khởi động nhanh" gồm khoảng 10 tỷ USD do các nước giàu bỏ ra để hỗ trợ cho các nước nghèo thích nghi được với sự biến đổi khí hậu và chuyển sang những dạng năng lượng ít ô nhiễm hơn và cam kết "Mỹ sẽ đóng góp sòng phẳng phần của mình và những nước khác cũng cần phải có cam kết". Lần đầu tiên Mỹ cũng đề ra mục tiêu cụ thể: Mỹ sẽ giảm 17% lượng khí cácbon vào năm 2020, 30% vào năm 2025 và 42% đến năm 2030 so với mức ô nhiễm của năm 2005. Tuy nhiên, mức giảm này và đóng góp của Mỹ còn thấp so với yêu cầu của các nước đang phát triển trong việc giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu.

III. Một số đánh giá bước đầu

Xét tổng thể trên ba mục tiêu nêu trên, Mỹ đã đạt được một số kết quả nhất định sau gần một năm điều chỉnh chính sách đối ngoại. Ở trong nước, nguy cơ sụp đổ của hệ thống tài chính, ngân hàng đã được ngăn chặn, kinh tế Mỹ đã tăng trưởng dương trở lại trong quý III/2009, nhiều khả năng bước vào giai đoạn phục hồi, tuy còn chưa chắc chắn, chi tiêu của người dân tăng mạnh.

Trên trường quốc tế, sự điều chỉnh trong chính sách đối ngoại của Mỹ đã bước đầu đem lại một số kết quả quan trọng như: từng bước khôi phục lại hình ảnh nước Mỹ, cải thiện được quan hệ với các nước đồng minh chủ chốt, tranh thủ được sự hợp tác của nhiều nước trong việc khắc phục khủng hoảng kinh tế, xử lý một số vấn đề toàn cầu. Xu thế hợp tác, đối thoại và phát triển được thúc đẩy và tăng cường trong việc giải quyết các vấn đề quốc tế. Điều này còn do chính các nước cũng có nhu cầu hợp tác với Mỹ trong việc thực thi chính sách đối ngoại đa phương.

Tuy nhiên, không phải lúc nào phương thức trên cũng đem lại kết quả. Chính sách đối ngoại của chính

quyền Obama được đón nhận với thái độ thận trọng và không ảo tưởng, nhất là ở những nước "không thân thiện" với Mỹ như CHDCND Triều Tiên, Iran, Palestine...

Chính sách đối ngoại Mỹ được điều chỉnh, nhưng các lợi ích quốc gia của Mỹ vẫn không hề thay đổi: Chính quyền Obama tiếp tục bảo vệ các lợi ích toàn cầu của siêu cường số một thế giới; các tổ hợp quân sự - công nghiệp thu được lợi nhuận từ bán vũ khí đạt mức kỷ lục trong năm nay;[6] dân chủ nhân quyền vẫn tiếp tục được chính phủ Mỹ triển khai và thúc đẩy. Do vậy, các vấn đề như hạt nhân trên bán đảo Triều Tiên và của Iran, quan hệ Mỹ - Cuba, tiến trình hòa bình Trung Đông vẫn chưa đạt được tiến bộ nào cụ thể, thậm chí có nơi tình hình còn căng thẳng hơn.

Trong năm 2010, nhiều khả năng Chính quyền Obama vẫn tiếp tục thực hiện chính sách đối ngoại hiện nay. Mỹ vẫn có nhu cầu tăng cường hợp tác với các nước trên thế giới do: phục hồi và phát triển nền kinh tế Mỹ vẫn tiếp tục là một trong những ưu tiên của Chính quyền Obama; cuộc chiến chống khủng bố, hai chiến trường ở Iraq và Afghanistan vẫn gặp nhiều khó khăn trong khi sự hỗ trợ của các nước vẫn rất hạn chế; thâm hụt ngân sách Mỹ cho năm tài khóa 2009 lên đến 1.420 tỷ USD. Hơn nữa, nỗ lực giải quyết các vấn đề toàn cầu như khí hậu nóng lên cần tiếp tục có được sự hợp tác của Mỹ và các nước trên thế giới.

Về quan hệ Việt - Mỹ trong năm qua đã có các tiến triển tích cực trên nhiều lĩnh vực, mặc dù Mỹ vẫn không hề giảm sức ép về dân chủ và nhân quyền đối với Việt Nam. Xu thế hòa bình và hợp tác vẫn là xu thế chủ đạo trên trường quốc tế, Mỹ coi trọng và mong muốn ASEAN có vai trò quan trọng hơn trong khu vực. Trong năm 2009, Mỹ là nước đứng đầu danh sách tổng vốn đăng ký các nước đầu tư vào Việt Nam, xuất khẩu của Việt Nam vào thị trường Mỹ chiếm gần 1/4 tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam ra thế giới.

Năm 2010, Việt Nam đảm nhiệm vai trò Chủ tịch ASEAN và AIPA, một loạt các cuộc gặp gỡ cấp cao giữa ASEAN và các đối tác sẽ được tổ chức tại Việt Nam như Hội nghị cấp cao Mỹ- ASEAN. Ngoài ra, dự án hợp tác giữa Mỹ và các nước tiểu vùng sông Mekong cũng mở thêm các cơ hội để Việt Nam tăng cường các hoạt động hợp tác với Mỹ, nhất là về kinh tế thương mại, đầu tư ■

Chú thích:

1) Phát biểu của Ngoại trưởng Clinton tại Trung Quốc
2) Phó Tổng thống Mỹ Joe Biden tuyên bố tại Hội nghị an ninh Munich ngày 8/2/2009.
3) Tổng thống Obama trả lời phỏng vấn báo AP trước chuyến thăm Nga tháng 7/2009.
4) Năm 2009, Nhật Bản đã đón chuyến thăm của Ngoại trưởng Clinton vào tháng 2 và Tổng thống Obama vào tháng 11.
5) Phát biểu của Ngoại trưởng Clinton trong chuyến thăm Thái Lan dự Hội nghị ARF tháng 7/2009.
6) Theo thông báo của Bộ Quốc phòng Mỹ, giá trị các hợp đồng bán vũ khí giữa Washington và chính phủ nước ngoài tăng 4,7%, đạt mức kỷ lục 38,1 tỷ USD trong năm tài khóa vừa qua.